

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2026

*“V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và bà Ngô Thị Tân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Kim N 1994,

Số CCCD: 066194002509 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục C

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1990,

Số CCCD: 00440900005825 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục C

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Kim N1 trình bày:* Chị và anh Trần Trọng Q tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại UBND phường Đ(cũ là UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng tiếng nói, không cùng quan điểm và lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra những cuộc

cải vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nay chị N nhận thấy bản thân đã hết tình cảm vợ chồng, cuộc hôn nhân không thể kéo dài nên chị N xin ly hôn anh Trần Trọng Q1 con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Khôi V 09/12/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Trần Trọng Q*, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Q2 đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Theo biên bản xác minh ngày 04/12/2025 thì anh Q đã nhận được văn bản thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị nhưng không đến Tòa án và tham gia phiên tòa.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung tranh chấp: Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn chị N xử cho chị N được ly hôn anh Q; về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung Trần Khôi V 09/12/2021 nhằm tạo sự ổn định trong cuộc sống của con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, nguyên đơn chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Q là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Q có nơi đăng ký cư trú tại thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Bị đơn anh Trần Trọng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp

kiểm tra giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện nay anh Q vẫn đang làm ăn sinh sống địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Trọng Q

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của chị N và anh Q thì chị N3 đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ là UBND phường Đ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 09/5/2016, do đó hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc, về sau giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, thiếu sự tin tưởng lẫn về tình cảm và kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân nhau từ từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị N xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn và đề nghị xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị N4 anh Q đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Khôi V1, sinh ngày 09/12/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng chị N4 Q3 thân, con chung đều do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, nhằm tạo sự ổn định trong cuộc sống của con chung sau khi cha mẹ ly hôn, cần giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nguyện vọng của các đương sự, của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N4 anh Q đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Kim N1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lương Thị Kim N1 được ly hôn anh Trần Trọng Q2

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Trần Khôi V 09/12/2021 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Trần Trọng Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Kim N1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000309 ngày 24/10/2025. Chị Lương Thị Kim N1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
TÒA
- VKSND KV4 - Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu VP- Hồ sơ vụ án.

Châu Mạnh Cường